

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày 30/3/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Tĩnh.

2. Ông Lê Đình Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà YHLam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST-DS ngày 13/11/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội; địa chỉ cư trú: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân Nh - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai, theo giấy ủy quyền số 31/NHCS-GUQ ngày 03/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Hoài N, sinh năm: 1962; địa chỉ cư trú: làng B, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1962; địa chỉ cư trú: làng B, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2020, đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng chính sách xã hội bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Ngày 26/9/2015 hộ ông Dương Hoài N vay vốn chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là 12.000.000đồng, lãi suất 0,75%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 29/9/2020. Tính đến ngày 03/11/2020 hộ ông N nợ lãi là 3.154.358đồng.

Ngày 30/6/2017 hộ ông Dương Hoài N vay vốn chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn với số tiền là 40.000.000đồng, lãi suất 0,75%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30/6/2020. Tính đến ngày 03/11/2020 hộ ông N nợ lãi là 9.624.506đồng.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi của hai món vay trên tính đến ngày 03/11/2020 là 64.778.864đồng. Do ông N và bà H không chấp hành trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu Tòa án buộc ông N và bà H phải liên đới trả toàn bộ nợ gốc và lãi của hai món vay trên.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: 01 đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí; 01 giấy ủy quyền số 31/NHCS-GUQ ngày 03/11/2020; 01 quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2020; 02 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay; 01 giấy ủy quyền của bị đơn; sổ vay vốn và 02 sổ lưu từ rời theo dõi cho vay.

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh ngày 18/11/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông N và bà H không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không hòa giải được và tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ông Nguyễn Xuân Nh, đề nghị Tòa án buộc ông Dương Hoài N và bà Phạm Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số nợ gốc của hai món nợ vay là 52.000.000đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử của hai món nợ vay là 14.262.259 đồng.

Tại phiên Tòa ông N và bà H công nhận có nợ Ngân hàng chính sách xã hội, hai món nợ vay tính đến ngày xét xử số tiền gốc là 52.000.000đồng và nợ lãi đến ngày xét xử của hai món nợ vay là 14.262.259 đồng. Ông N và bà H đồng ý trả toàn bộ số tiền gốc và lãi, vì điều kiện khó khăn nên cho ông N và bà H được trả dần nhưng không đưa ra phương thức và thời gian trả nợ để các bên thỏa thuận.

Tại phiên tòa ý kiến của kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội. Buộc ông Dương Hoài N và bà Phạm Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số tiền gốc đã vay và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Dương Hoài N và bà Phạm Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng chính sách xã hội có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc ông Dương Hoài N và bà Phạm Thị H phải liên đới trả toàn bộ khoản nợ vay cùng với lãi suất. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa và các chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận ông Dương Hoài N vay vốn chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn với số tiền là 40.000.000đồng và vay vốn chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là 12.000.000đồng. Tổng cộng 52.000.000đồng.

Xét về hợp đồng giữa Ngân hàng chính sách xã hội và ông Dương Hoài N thông qua giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, có thỏa thuận thời hạn trả nợ, thỏa thuận lãi và thỏa thuận về mục đích sử dụng vốn vay, nhưng sau khi đến hạn trả nợ các khoản vay ông N không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, nên Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N và bà H trả toàn bộ số tiền vay và lãi suất theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật dân sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Xét về quan hệ gia đình giữa ông N và bà H là vợ chồng, bà H có làm giấy ủy quyền cho ông N vay vốn. Tại phiên tòa ông N và bà H đều công nhận là ông N vay vốn Ngân hàng về phục vụ cho việc làm ăn chung của gia đình và công nhận là nợ chung. Do đó, cần phải buộc bà H có nghĩa vụ liên đới với ông N để thực hiện nghĩa vụ chung.

Từ những nhận định trên buộc ông Dương Hoài N và bà Phạm Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số nợ gốc của hai món nợ vay là 52.000.000đồng, cộng với tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 14.262.259đồng, cụ thể như sau: Món vay vốn chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền gốc là 12.000.000đồng, tiền lãi là 3.388.988đồng; Món vay vốn chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn với số tiền là 40.000.000đồng, tiền lãi là 10.873.271đồng. Tổng số tiền mà ông N và bà H phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội là 66,262.259đồng.

[3] Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Hoài N và bà Phạm Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội.

Buộc ông Dương Hoài N và bà Phạm Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số tiền gốc của hai món nợ vay là 52.000.000đồng, cộng với tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 14.262.259đồng, cụ thể như sau: Món vay vốn chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền gốc là 12.000.000đồng, tiền lãi là 3.388.988đồng; Món vay vốn chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn với số tiền là 40.000.000đồng, tiền lãi là 10.873.271đồng.

Tổng số tiền mà ông N và bà H phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội là 66.262.259đồng (sáu mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm năm mươi chín đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Buộc ông Dương Hoài N và bà Phạm Thị H phải liên đới nộp 3.313.112đồng (ba triệu ba trăm mười ba nghìn một trăm mười hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/3/2021, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình